

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2019/DS-ST

Ngày: 09/9/2019

*“V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự mua bán tài sản”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Bà Lê Thị Gấn.**
- 2. Ông Đặng Bình Thủy.**

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Duy Linh - thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền – kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 109/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp *“Hợp đồng dân sự mua bán tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 19xx; (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ C, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bị đơn: Văn Công P, sinh năm: 19xx (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:
Vào khoảng cuối năm 2016 anh có bán cho anh P 02 tấm lưới rê để đánh bắt cá với giá tiền là 100.000.000 đồng và anh P hứa sẽ trả tiền vào ngày 20/01/2017 nhưng sau đó anh P xin gia hạn nợ đến ngày 20/12/2018 và đến nay anh P không thực hiện việc trả tiền cho anh. Nay anh yêu cầu anh P có nghĩa vụ trả lại số tiền mua lưới đánh bắt cá còn nợ tổng cộng là 100.000.000 đồng. Yêu cầu trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu tính lãi

Chứng cứ chứng minh: Bản chính giấy nợ tiền mua lưới.

Tại bản tự khai và trong suốt quá trình tố tụng bị đơn anh Văn Công P trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của anh T về số tiền mua lưới đánh bắt cá còn nợ tổng cộng là 100.000.000 đồng. Nay anh đồng ý trả 100.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế anh đang gặp khó khăn nên anh xin trả mỗi tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và anh P có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng còn lại.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của là yêu cầu anh P trả lại số tiền mua lưới đánh bắt cá còn nợ tổng cộng là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 430, 440 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*Hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” được qui định tại điều 430 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng anh Văn Công P có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Văn Công P theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T khởi kiện yêu cầu anh P có nghĩa vụ trả lại số tiền mua lưới đánh bắt cá còn nợ là 100.000.000 đồng. Khi anh P mua lưới đánh bắt cá có viết giấy nợ và trong quá trình giải quyết anh P thừa nhận và xác định còn nợ anh T số tiền mua lưới đánh bắt cá là 100.000.000 đồng.

Từ những nhận định nêu trên nên yêu cầu khởi kiện của anh T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu anh T về thời gian trả số tiền 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh T yêu cầu anh P trả số tiền 100.000.000 đồng làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy khi mua bán lưới đánh bắt cá anh T đã giao hàng thì anh P phải có nghĩa vụ trả tiền theo thời gian đã thỏa thuận nhưng đến nay đã quá thời gian trả mà anh P không thực hiện

nghĩa vụ của mình, nay lại xin trả dần là không có cơ sở nên yêu cầu của nguyên đơn về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của anh T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 430, 440 Bộ luật dân sự;

Điều 26, 35, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

Buộc anh Văn Công P có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền mua lưới đánh bắt cá còn nợ tổng cộng là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Văn Công P phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại anh Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 46798 ngày 23/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG

